

# TÔNG CẢNH LỤC

## QUYÊN 44

Hỏi: Phàm, nếu đàm luận về tâm Phật chỉ xưng tánh tông, thì nêu một gồm tất cả, chẳng luận các nghĩa khác. Nay sao trái nghịch đã thuật giáo mê tông ư?

Đáp: Phàm luận về chí giáo đều vì người chưa rõ, từ trước bầm thừa không gì chẳng chỉ bày. Như Quốc sư Trung lúc lâm chung, có người học xin thầy dạy một lời. Quốc sư bảo: Giáo có văn rõ, nương tựa đó tu hành tức không lụy vậy. Ta nói gì ư! Ân cần phó chúc chân thật như vậy, đâu hạn cục đã thấy sinh tâm thượng mạn, trọn chẳng vọng bài xích cam lồ vô thượng của Đức Như Lai, Thánh giáo khó nghĩ lường từ kim khẩu tuyên dương bởi sức đại bi chẳng thể nghĩ bàn huân tập. Làm sao nương tựa mà thực hành đó? Vả lại nương tựa ở chỉ thú nào? Không thể là nương tựa ở văn tự ngữ cú mà hành, không thể là nương tựa nghĩa bày đạo lý mà hành, ngay phải thân gần tỏ ngộ tông đó, không thể tạm sinh lời càn rỡ. Nếu quyết định tin vào rõ ràng tự biết, nào phải nhờ kẻ khác nói. Nghe pháp sâu mầu như gió trong lành đến tai, nay chỉ vì người tánh mờ tối theo văn, mượn lấy phương tiện ngôn thuyên để chỉ bày, chỉ ngay ra sáu căn hiện dụng thường trú, tánh không sinh diệt cùng Phật không khác, thân chứng rõ biết phân rành không lầm hoặc, miễn theo chỗ chuyển của ngôn ngữ, chẳng theo chỗ trôi chảy của cảnh giới. Nay ở trong sáu căn, tạm chỉ hai tánh thấy nghe, rất là hiển hiện, có thể nghiệm tâm mới đầu, chóng vào viên thông đồng quy Tông Kính. Vả lại, tánh thấy là ngay lúc thấy tức là tự tánh vì tánh khắp tất cả xứ vậy, không thể dùng tánh lại thấy ở tánh, rành rẽ hiển bày, mảy may chẳng ẩn. Trong Cổ giáo nói: “Điện ma-ni có bốn góc, một góc thường lộ bày”. Tổ sư nói: “Cửa mắt tỏa phóng ánh sáng chiếu phá núi sông đất liền”. Lại có lời ca rằng: “Lúc đối mặt, như ngàn vầng nhật, muôn tượng chẳng thể trốn ảnh chất. Phàm phu chỉ là chưa từng quán, sao được tự khinh mà lùì khuất”. Vậy biết, nhan mạo tuy trẻ già, tánh thấy chưa từng khuyết, tối sáng tự đến đi, linh quang trọn chẳng mờ. Vậy thì

hiện nay trong sinh diệt, chỉ ra tánh chẳng sinh diệt mới biết vật báu trong chéo áo gã cùng tử, là hạt châu trong búi tóc của Luân vương, vàng trong phòng nhà bần nữ, là vật trong Như Lai tạng, nào đợi cao suy cực Thánh, tự xem mình là hạ phạm, một hướng tìm cầu bên ngoài, chẳng thể soi xét bên trong, uổng công nhiều kiếp trái ngược tánh linh của chính mình, luống kẹt cửa hành mất tánh bản chân. Do đó trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Phật dạy: A-nan! Nếu lúc ông thấy là ông chẳng phải ta, vì tánh thấy khắp cùng, chẳng phải ông thì ai. Cớ sao tự nghi ngờ chân tánh của ông, tánh ông chẳng chân, lấy ta cầu thật?” Nên biết tối sáng sai biệt, là pháp có thể trở lại, diệt tánh chân như là cửa không đổi dời, nếu tùy vật quán, hạn cục ở nơi Đại ,Tiểu. Nếu nói về tánh thấy thì tuyệt vuông tròn của khí lượng, thấy tánh tức thành Như Lai. Ở đầu một mảy lông dựng lập cõi báu của mười phương, theo vật tức là phạm thứ, hướng đến trong chân không, hiện lao tù của sáu thú. Đổi thay tại người, một tánh không khác, mê ngộ do mình, muôn duyên chẳng đổi. Như trong kinh nói: “Vua Ba-tư-nặc đứng dậy bạch Phật, xưa trước con chưa tiếp thừa dạy răn của chư Phật, thấy Ca-chiên-diên-tỳ-la-chi tử, đều nói thân này sau khi chết đoạn diệt, gọi là Niết-bàn, con tuy gặp Phật nhưng nay vẫn hồ nghi, làm sao phát huy chứng biết tâm đây là chẳng sinh diệt? Nay những người hữu lậu trong đại chúng đây đều mong muốn được nghe”. Phật bảo: “Đại vương! Thân ông hiện còn nay lại hỏi ông. Thân thịt ông nay là đồng như kim cương thường trú chẳng rã mục, hay lại biến hoại?” Vua hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay thân của con trọn theo biến diệt”. Phật bảo: “Đại vương! Ông chưa từng diệt, làm sao biết diệt?” Vua thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Thân con đây vô thường biến hoại, tuy chưa từng diệt, nhưng con quán từng niệm hiện tiền đổi thay rơi rụng mới mới chẳng dừng, như lửa thành tro dần dần tiêu mất chẳng dứt. Nên quyết biết thân đây sẽ theo diệt hết”. Phật bảo: “Như vậy, Đại vương! Nay tuổi tác ông đã theo già suy, nhan mạo nào như lúc trẻ nhỏ!”. Vua thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Xưa trước, lúc con trẻ nhỏ sắc da mập đẹp, tuổi lúc trưởng thành, khí huyết sung mãn, mà nay tuổi già bức bách, hình sắc khô khan tiêu tụy, tinh thần mờ tối, tóc bạc mặt nhăn đợi đến chẳng lâu, làm sao thấy sánh như thời sung thịnh?” Phật bảo: “Đại vương! Hình dung ông lẽ ra chẳng chóng mục rã!?”. Vua thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Biến hóa kín nhiệm đổi thay, con thật chẳng biết, lạnh nóng chuyển dời dẫn đến nay đây. Tại sao? Lúc con hai mươi tuổi, tuy gọi là niên thiếu, nhưng đáng mạo đã già hơn lúc mười tuổi, lúc ba mươi tuổi lại suy hơn lúc hai mươi, đến nay sáu mươi tuổi lại suy quá

gấp đôi, xét lúc năm mươi tuổi, rõ ràng mạnh mẽ. Bạch Đức Thế Tôn! Con thấy kín nhiệm đổi thay, tuy chết đây tuy thời gian đó đổi thay tạm hạng mười năm. Nếu lại khiến con tinh tế tư duy thì biến đổi kín nhiệm đó chỉ một năm hai năm. Thật là năm biến đổi, mà đâu chỉ năm biến đổi, mà cũng gồm cả tháng đổi thay, vào ngay tháng đổi thay, mà ngày cũng biến chuyển, lắng tư duy quán xét kỹ thì trong từng sát-na, thời gian của mỗi niệm chẳng được ngưng dừng, nên biết thân con trọn theo biến diệt”. Phật bảo: “Đại vương! Ông thấy biến hóa cải đổi chẳng ngưng, ngộ biết ông diệt, cũng ở lúc diệt, biết trong thân ông có gì chẳng diệt chẳng?” Vua Ba-tư-nặc chấp tay bạch Phật: “Con thật chẳng biết”. Phật dạy: “Nay ta chỉ bày cho ông về tánh chẳng sinh diệt. Đại vương! Lúc ông bao nhiêu tuổi là được thấy nước sông Hằng?” Vua đáp: “Lúc con ba tuổi, từ mẫu dẫn đưa con đến ra mắt trời Kỳ-bà, đi ngang qua dòng sông đó, lúc ấy tức là biết nước sông Hằng vậy”. Phật bảo: “Đại vương! Như ông nói năm mươi hai tuổi suy hơn lúc mười tuổi, cho đến lúc sáu mươi tuổi, giờ ngày tháng năm từng niệm biến đổi, thì lúc ông ba tuổi thấy nước sông Hằng, đến năm mười ba tuổi, nước sông ấy thế nào?” Vua đáp: “Như lúc ba tuổi, rõ ràng không khác, cho đến nay tuổi sáu mươi hai, cũng không có khác”. Phật bảo: “Nay ông tự thương tóc bạc mặt nhăn, mặt đó hẳn nhăn so với lúc trẻ nhỏ, thì ông lúc này nhìn nước sông Hằng đây so với lúc trẻ nhỏ, thấy của nhìn sông có trẻ già chẳng?” Vua đáp: “Không vậy, Bạch Đức Thế Tôn!”. Phật bảo: “Đại vương! Mặt ông tuy nhăn, mà tánh tình chưa từng nhăn. Nhăn tức là biến đổi, chẳng nhăn là không phải biến đổi. Biến đổi là bị diệt, chẳng biến đổi kia vốn không sinh diệt, cố sao ở trong đó nhận ông sinh tử? Mà còn nêu dẫn Mạt-già-lê v.v... kia đều nói thân này sau khi chết toàn diệt ư?” Vua nghe vậy rồi, tin biết sau thân bỏ mạng sống hưởng đến sự sống, cùng cả đại chúng vui mừng nhảy nhót, được điều chưa từng có”. Lại như trong tám thức của chúng sinh, thì năm căn nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân trước và thức thứ tám đều duyên với hiện lượng, được tự tánh của các pháp chẳng trệ ở tất cả danh ngôn. Lại không hai thứ kế độ phân biệt và tùy niệm biết, tức hiện tiền chẳng sinh diệt. Nếu hai thức thứ sáu (ý thức) và thức bảy (mạt-na thức) rơi lạc ở tỷ lượng và phi lượng, và đủ cả kế độ phân biệt và tùy niệm phân biệt tức niệm niệm thường sinh diệt, cũng là ở trong sinh diệt có tánh chẳng sinh diệt. Kinh văn nêu trên, đó là nhân Xà-vương nêu bày nghi ngờ, cật phá đoạn kiến của ngoại đạo nên có phương tiện đây, hai tánh phân biệt sinh diệt và chẳng sinh diệt. Nếu người chẳng chấp đoạn thường thấy tánh thì

tám thức tâm vương đồng một chân tánh, đều là thật tướng không có sinh diệt. Như trong luận Đại Trí Độ nói: “Phải biết lúc sắc sinh chỉ là không sinh, lúc sắc diệt chỉ là không diệt”. Trong luận Trung Quán có kệ tụng nói:

*“Không vật theo duyên sinh  
Không vật theo duyên diệt  
Khởi chỉ các duyên khởi  
Diệt chỉ các duyên diệt”.*

Nên biết muôn pháp đã chẳng theo duyên sinh, cũng chẳng chẳng phải duyên sinh. Lại, chẳng không cũng chẳng sinh, không cũng chẳng sinh. Tại sao? Nếu tất cả pháp là chẳng không tức không có sinh, vì không tự tánh không vậy mới có thể tùy duyên thành các huyễn có. Nếu tất cả pháp là không, cũng không có sinh, vì không tự thể vậy, không có tướng sinh, đã không có sinh cũng không có diệt, như trong luận có kệ tụng nói:

*“Quả chẳng không chẳng sinh  
Quả chẳng không chẳng diệt”.*

Vì quả chẳng không nên chẳng sinh cũng chẳng diệt, quả không nên chẳng sinh, quả không nên chẳng diệt. Vì quả là không nên chẳng sinh cũng chẳng diệt, chỉ tùy tâm mà hiện rốt ráo không sinh. Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Phật bảo: “Này thiện nam! Ta thường nói là sắc tâm các duyên và tâm sở khiến các pháp sở duyên, chỉ tâm sở hiện. Thân ông tâm ông đều là minh tâm viên diệu diệu tánh bảo minh, nhận mê trong ngộ, mờ tối làm không, không trong mờ tối kết tối làm sắc, sắc tạp vọng tưởng, tướng tướng làm thân, tụ chuyên bên trong lay động hưởng bên ngoài bùng lung tối khuấy, tướng khuấy lấy làm tâm tánh, một mê làm tâm, quyết định lầm hoặc làm sắc trong thân, chẳng biết bên ngoài sắc thân, đến cả núi sông hư không đại địa đều là vật trong chân tâm diệu minh. Thí như biển lớn lắng trong trăm ngàn lại vát bỏ, chỉ nhận thể một bọt sóng nổi xem là làm toàn con sóng cùng tận cả bể khởi. Các ông tức là người mê trong mê, như ta đuổi tay đồng không sai biệt. Như Lai gọi đó là người rất đáng xót thương”. Như nói ở trên thì tánh thấy khắp cùng tự như gương thường trong sáng, như hư không chẳng động, muôn vật tự phân ra vào, một tánh chưa từng qua lại, chỉ tùy duyên của sinh diệt, bỏ sót tánh diệu minh đây. Vì vậy tất cả Tổ giáo đều chỉ thấy tánh biết tâm, chẳng theo chỗ sinh của sinh nhân, chỉ theo chỗ rõ của liễu nhân. Tướng thô để biện rành, tánh tế khó rõ biết, tùy nơi chuyển mà chẳng biết, tại lúc chiếu mà mới rõ. Như nay chẳng

thấy, đều bị tâm ba lằm hoặc kéo lôi cảnh sáu trần dẫn dắt. Chẳng biết cảnh nguyên là ta, chợt thành chủ bị khách làm mê mờ, chỉ lúc có thể tùy dòng được tánh, tự nhiên không lằm hoặc. Lại có thuyết nói: “Bát-nhã chỉ dùng tâm thần khế hội, dùng tâm truyền tâm mới thành kín nhiệm giao phó. Không thể dùng ngôn từ vết tích sự tướng mà tìm cầu”. Đó là người chưa vào, hiển bày tông phá chấp, sợ là chấp thủ tướng trái ngược tâm, tình cầu ý hiểu nên có thuyết đó. Nếu dung hội mà luận bàn thì tùy duyên thể diệu tức tướng luôn chân. Vả lại, như lúc chánh thấy tướng là ai thấy tướng? Vì sáu trần ngu độn nên gọi là chẳng tự lập, tướng chẳng tự thi, vì sáu căn anh lợi nên mạnh tự dựng lập mà làm duyên đối, nếu năng rõ cảnh vốn tịch, thức tự không sinh thì vào chân không bình đẳng, mới xứng là rốt ráo thấy tánh vậy, nên nói tánh thấy khắp cùng chẳng phải ông thì ai. Tánh nghe là tức nay tánh nghe đầy đủ ba thứ chân thật. Văn- thù chọn ra, hiện chứng có thể biết, quán âm vào cửa viên thông lập nghiệm, chẳng phải theo hành được chẳng rời lạc hữu vi, đầu gá công thành, xưa nay như vậy. Trong kinh Thủ-lăng-nghiêm có kệ tụng nói:

*“Thí như người lắng ở  
Mười phương đều đánh trống  
Mười xứ đồng thời nghe  
Đây thì viên chân thật.  
Mắt chẳng nhìn chướng ngoài  
Miệng mũi cũng như vậy  
Thân dùng hợp mới biết  
Tâm niệm rồi không mối.  
Cách tường nghe vang vọng  
Xa gần đều nghe được  
Năm căn chỗ chẳng đều  
Đó thì không chân thật.  
Tánh âm thanh động tĩnh  
Trong nghe làm có không  
Không tiếng gọi không nghe  
Chẳng phải nghe không tánh.  
Tiếng không đã không diệt  
Tiếng có cũng chẳng sinh  
Sinh diệt hai viên là  
Vậy thì thường chân thật.”*

**Giải thích:** Đây là nói ngay như nay tất cả chúng sinh nhật dụng

hiện hành, tánh nghe có ba lý chân thật: Một là, viên chân thật, hai là, thông chân thật, ba là, thường chân thật. Thứ nhất, Viên chân thật là vì tánh nghe khắp tất cả xứ, mười phương thanh trần đồng thời không có trước sau, vì đồng thời khắp cùng, mỗi mỗi đều chẳng vượt ngoài tự tánh, như nước nổi sóng, sóng chẳng lìa nước, vì thanh xứ toàn nghe, ngoài nghe không pháp tức là vốn nghe tự đầy đủ tánh viên thông, chẳng phải đợi chứng Thánh mới có sự ấy, nên trong kinh Pháp Hoa có kệ tụng nói:

*“Cha mẹ sinh ra vậy  
Thanh tịnh không vết đó  
Dùng tai thường này nghe  
Tiếng ba ngàn thế giới.”*

Lại nói: “Người trì kinh Pháp Hoa, tuy chưa được Thiên nhĩ, chỉ dùng tai sinh ra, công đức đã như vậy.”; Thứ hai, thông chân thật là nhãn căn thấy tánh tuy tức rõ suốt, năng quán trước mà chẳng quán sau. Ba căn mũi lưỡi thân đều do hợp trong đó biết. Nhân năng sở mà sinh khởi. Nếu ý biết chỗ căn duyên chẳng định, niệm niệm trở lại đổi thay nên chỗ năm căn chẳng đều, chỉ có nhĩ căn viên thông chẳng ngại. Khoảng của nghe âm vang mặc tình cách ngại mà xa gần đều nghe, lúc của diệu ứng, không chọn lựa mà lớn nhỏ đều đầy đủ. Nên Hòa thượng Cao Thành có lời ca rằng: “Lúc tai ứng hoặc cốc sâu, âm thanh lớn nhỏ đều đầy đủ, mười phương chuông trống một lúc khua, Linh quang vận vận thường tương tục, thì ở thân phàm mà chẳng giảm. Ở thể Thánh mà chẳng tăng, thường hiện thường thông, trần lao chẳng thể giấu thần thái đó, chẳng gián chẳng đoạn, thiên ma chẳng thể bẻ oai quang đó. Chẳng hoại nhĩ căn của duyên sinh, tròn đủ diệu tánh của Nhất linh.”; Thứ ba, Thường chân thật là tánh âm thanh động tĩnh. Động tĩnh là thể của âm thanh, tánh ở trong nghe tự có tự không, như lúc không tiếng gọi là không nghe, chẳng phải thật nghe không tánh, vì tánh nghe thường tại. Nếu tánh nghe tùy theo thanh trần mà diệt thì lúc tiếng trước diệt tiếng sau chẳng hợp lại nghe, nên biết thanh trần tự không, tánh nghe chẳng phải diệt, thanh trần tự có, tánh nghe chẳng phải sinh. Lại chẳng phải chỉ tánh nghe không sinh, trái lại quán thanh trần cũng không sinh diệt, vì theo duyên mà khởi, tự thể vốn không. Như trong luận Hoa Nghiêm nói: “Tất cả các pháp giống như âm vang hang cốc”. Trong Lăng-nghiêm sơ sao nói: “Như trong cốc không tiếng, không tiếng tức không vang, trong pháp giới đều không tiếng, tất cả tiếng đều là vọng tâm, lúc vọng tâm chẳng động đều không vọng tưởng, vì có tâm sai biệt chấp thọ tức có

tiếng. Tứ đại như cây khô tức vốn không tiếng, đều duyên chấp, nên các Đại Bồ-tát chẳng dùng âm thanh nghe pháp”. Vậy biết thanh trần vốn không, đều nhân chấp có, tình tiêu chấp mất, muôn pháp vốn hư, có không đã hư sinh diệt sao có? Vậy biết tánh ta và tánh Như Lai không khác, tất cả pháp thế gian tức là Phật pháp vậy. Trong kinh nói: “Pháp đó trú ngôi pháp, tướng thế gian thường trú”. Như Kiều-trần-na nhân âm thanh mà ngộ đạo, diệu âm mật viên. Xưa trước giải thích là: Nếu có năng sở thì chưa được gọi là mật ngộ lý tứ đế, suy năng văn và sở văn đều là tự tâm. Tâm tức là bản giác, quang minh chiếu khắp pháp giới, trí tâm thủy giác cũng chiếu khắp pháp giới, tức là nhân âm thanh mà được ngộ. Tất cả chúng sinh nương tựa quán xét đó cũng được giải thoát. Nếu nghe tiếng đáng hợp ý không đáng hợp ý mà sinh mến ghét, bèn bị âm thanh trói buộc, chỉ quán trong biển tâm là xuất xứ của âm thanh. Vì biển tâm vốn không có tướng, tâm tuy bao hàm, âm thanh cũng không tướng, không tướng tức là ở trong tất cả âm thanh mà được giải thoát. Nên biết không pháp chẳng tâm, không tâm chẳng pháp. Rõ suốt thấu đạt như vậy thì đối với tất cả các pháp chẳng hợp chẳng tan, chẳng buộc chẳng thoát vậy. Nên Đức Phật bảo A-nan: “Ông học nghe nhiều, chưa sạch các lậu, trong tâm không biết điên đảo sở nhân, chân đảo hiện tiền thật chưa thể biết, sợ tâm thành thật của ông đạo phẩm chưa tin phục. Nay ta thử đem các việc trần tục để trừ nghi ngờ nơi ông” và tức thời Phật bảo La-hầu-la đánh một tiếng chuông. Hỏi: A-nan rằng: “Nay ông nghe chăng?” A-nan và Đại chúng đồng nói: “Tôi nghe”. Chuông ngân dứt tiếng, Đức Phật lại hỏi: “Nay ông nghe chăng?” A-nan và Đại chúng đều đáp: “Không nghe”. Khi ấy La-hầu-la lại đánh một tiếng, Đức Phật lại hỏi: “Nay ông nghe chăng?” A-nan và đại chúng lại đáp: “Đều nghe”. Đức Phật hỏi A-nan: “Ông sao nghe, sao chẳng nghe?” A-nan và đại chúng đều bạch Phật rằng: “Tiếng chuông nếu tánh thì con được nghe, đánh lâu tiếng tiêu âm và vang đều tuyệt thì gọi là không nghe”. Đức Phật lại bảo La-hầu-la đánh chuông, và hỏi A-nan rằng: “Nay vậy có tiếng chăng?” A-nan đáp: “Tiếng chốc lát tiếng tiêu”. Đức Phật lại hỏi: “Nay ông có tiếng chăng?” A-nan và đại chúng đều đáp: “Không tiếng”. Khoảng khắc sau, La-hầu-la lại đánh chuông, Đức Phật lại hỏi: “Vay nay có tiếng chăng?” A-nan và đại chúng đều đáp: “Có tiếng”. Đức Phật hỏi A-nan: “Thế nào là có tiếng, thế nào là không tiếng?” A-nan và đại chúng đều bạch Phật rằng: “Tiếng chuông, nếu đánh thì gọi là có tiếng, đánh lâu tiếng tiêu, âm vang đều tuyệt thì gọi là không tiếng”. Phật bảo A-nan và đại chúng rằng: “Nay ông tại sao tự nói trái loạn?”



Đại chúng và A-nan đồng thời hỏi Phật: “Chúng con nay sao gọi là trái loạn?” Phật bảo: “Ta hỏi ông nghe thì ông nói nghe. Ta hỏi ông tiếng thì ông nói tiếng. Chỉ nghe và tiếng trả lời không nhất định. Như vậy sao chẳng gọi là trái loạn? A-nan! Tiếng tiêu không âm vang, ông nói là không nghe. Nếu thật không nghe, tánh nghe đã diệt đồng như cây khô. Tiếng chuông lại đánh, làm sao ông biết! Biết có biết không tự là thanh trần, hoặc không hoặc có há là tánh nghe kia? Vì ông có không, nghe thật là không, vậy ai biết không? Cho nên, A-nan! Tiếng ở trong nghe tự có sinh diệt chẳng phải vì ông nghe tiếng sinh tiếng diệt. Nay tiếng nghe ở ông là có là không, ông còn điên đảo mê hoặc tiếng làm nghe, nào quá lạ hôn mê lấy thường làm đoạn. Trọn không nên nói lia các động tĩnh lấp bít mở thông nói nghe không tánh, như người mê ngủ chín muồi nơi giường gối, trong nhà đó có người lúc người kia ngủ thì giả cối gạo, người kia trong mộng nghe tiếng cối giả, riêng làm vật khác, hoặc là đánh trống hoặc là khua chuông, tức ở lúc mộng, tự quá lạ chuông đó là âm vang đá gỗ, đến lúc chợt tỉnh ngủ mới rõ biết là tiếng chày, tự nói với người nhà “lúc ta ngủ mộng lầm mê tiếng cối đây đem làm tiếng trống”. A-nan! Người ấy trong mộng đâu nhớ lắng lay mở đóng thông bít, hình đó tuy ngủ mà tánh nghe chẳng hôn mê. Giả sử thân hình ông tiêu mất mạng quang đối thay rơi rụng, nhưng tánh đây làm sao vì ông tiêu diệt?” Trong Lăng- nghiêm sơ nói: “Đánh chuông là để biện rõ chân vọng, tức tánh nghe mà có thể chân, nêu thanh trần để biện rõ vọng. Nếu nhân tiếng có nghe, thì nghe đây chẳng lia tiếng. Nếu lia tiếng có nghe, thì đó là chân nghe. Nay ông chỉ chấp tùy duyên nghe của tiếng, nghe đây chẳng lia ở tiếng, chỉ hợp tiếng đó, chẳng hợp tiếng đó. Nếu thật là tánh nghe thì như nước chẳng diệt thanh trần, như gió thổi nước thành sóng, nên có tướng nghe thanh trần chẳng khởi, tướng nghe tức không mà tánh nghe chẳng diệt. Vì tánh chẳng diệt thì thanh trần nếu đến lại có tướng nghe, như nước chẳng diệt, nếu lúc gió động tức có tướng sóng. Như chân tánh sắc pháp mười phương giới, tùy tâm cảm hiện thì có tướng sắc. Tánh nghe đây cũng lại như vậy. Nên biết chẳng nhận tự thể tánh nghe luôn thường tức theo thanh trần tướng nghe sinh diệt, bèn mới nghe ngợi khen mà sinh vui mừng, nghe dèm chê thì nổi sân hận. Vì mê vốn nghe vậy, theo tiếng lưu chuyển vậy. Văn- thù nói: “Chúng sinh mê vốn nghe, theo tiếng nên lưu chuyển. A-nan dù cho gượng nhớ, chẳng khởi lạc tà tư. Há chẳng phải tùy chỗ xoay đấm lưu chuyển mà được không vọng?” Lại nói: “Xoay máy nghe của ông ngược lại, trở lại nghe tự tánh nghe, tánh thành đạo Vô thượng, viên



thông thật như vậy”. Như nay dùng tiếng làm nghe, trái bỏ theo cảnh há chẳng là máy nghe xoay ngược. Nếu năng xoay có lưu chuyển của thanh trần trở lại không vọng của vốn nghe, thì là trở lại nghe tự tánh, được gốc về nguồn, trong diệt căn mờ tối, ngoài tiêu cảnh trần. Năng sở đã thoát, đạo bản giác thành, tịch chiếu viên thông chân thật như vậy. Do đó, Đức Phật bảo A-nan! Vì các chúng sinh từ vô thủy đến nay, theo các sắc thanh tùy niệm lưu chuyển, chẳng từng mở ngộ tánh tịnh diệu thường, chẳng theo chỗ thường mà tùy các sinh diệt. Do vậy, đời đời tạp nhiễm lưu chuyển. Nếu bỏ sinh diệt, giữ ở chân thường, ánh sáng thường hiện tiền, căn trần thức tâm, ứng thời tiêu rụng, tướng tướng làm trần, thức tình làm dơ, cả hai đều xa lìa, thì mắt pháp ông ứng thời trong sáng, cứ sao chẳng thành hiểu biết Vô thượng?” Vì vậy nếu rõ tánh nghe tức thành Chánh giác. Ở tâm cảnh đó đều chứa, động tĩnh đều hết. Như Quán Âm nói: “Đức Phật dạy con theo văn tư tu vào Tam-ma-địa, mới đầu ở trong nghe, vào dòng mất chỗ, chỗ vào đã lắng, hai tướng động tĩnh rõ ràng chẳng sinh, như vậy dần tăng. Nghe và điều nghe hết, hết nghe chẳng trú, giác và điều giác không, không giác cực viên, không và chỗ không diệt, sinh diệt đã diệt, tịch diệt hiện tiền, chợt nhiên siêu vượt thế gian và xuất thế gian, mười phương tròn sáng, được hai thứ thù thắng: Một là, trên hợp với bản Diệu giác tâm của mười phương chư Phật, cùng Phật Như Lai đồng một từ lực. Hai là, dưới hợp mười phương tất cả sáu đạo chúng sinh, cùng các chúng sinh đồng một bi ngưỡng”. Do đó, mới đầu từ tánh nghe vào, trước tiên mất cảnh của thanh trần động tĩnh, tiếp đến mất tâm nghe và điều nghe. Đã tâm cảnh đều mất, lại chẳng trú không tâm cảnh và trí của năng giác sở giác, thì giác trí đều không, không đây cũng không, mới thành Viên giác. Nên nói: Không giác cực viên, không và chỗ không diệt, mới hết nguồn sinh diệt, đến nơi tịch diệt Bản giác diệu tâm. Như trong luận Khởi Tín nói: “Tất cả các pháp đều do vọng niệm mà có sai biệt, nếu lìa vọng niệm thì không có tướng của chúng sinh sai biệt”, nên biết vọng niệm không mà căn cảnh rơi rụng, thức tướng tiêu mà trần cấu chìm lắng, thì mắt pháp ứng thời trong sáng, thường sáng rõ ràng chóng hiện. Bản tánh thấy nghe đã vậy, các căn sở hiện cũng vậy, nên trong kinh nói: “Sáu vua tự tại thường thanh tịnh vậy”. Lại trong kinh Thủ-lăng-nghiêm có kệ tụng nói:

*“Một căn đã về nguồn  
Sáu căn thành giải thoát  
Thấy nghe như mờ che*

*Ba cõi tợ hoa đốm  
 Nghe lại trừ căn mờ  
 Trần tiêu giác tròn sáng  
 Sạch hết sáng thông đạt  
 Tịch chiếu gồm hư không  
 Tức lại quán thế gian  
 Giống như việc trong mộng  
 Chỉ vì chuta giác ngộ  
 Trước ở trong nhiễm tịnh  
 Có một mảy thấy nghe”.*

Nơi của lấy bỏ đều tại ba cõi, đêm dài vô minh trong mộng sinh tử, mới được thấy tánh, bèn đồng giác sau, tự giác giác tha nên gọi là Phật. Lại, tánh của tự tâm đây, khắp tất cả xứ, tùy xứ được vào, chẳng phải riêng thấy nghe, hoặc ý tiêu cõi hương mà vào viên thông, hoặc tâm mở cảnh trần mà chứng pháp nhãn, hoặc vào quán nước mà đạt tánh, hoặc xét lực gió mà ngộ tông, hoặc mổ xẻ đau nhức đó mà thuận rõ thân để lại, hoặc rõ tâm không ngăn mé mà vào thấy biết của Phật, hoặc quán xúc chạm hơi nóng mà thành tựu hỏa quang Tam-muội, hoặc diễn nói pháp âm mà dẹp trừ ma oán. Ngay lúc đại ngộ đây trọn chẳng thấy một cảnh có thể sinh, một lời có thể chấp, nay chỉ vì người mê tánh theo văn trái tâm cầu đạo, giả dùng ngôn thuyết, chỉ vì tự tâm. Từ đây một mực vào quán, bỏ phân tích nghiên lý, đó thì há chẳng là nhân lời nói mà ngộ đạo, nhờ giáo mà rõ tông ư? Vì người như vậy chẳng gì không lợi ích, bèn khiến người học với tâm ban đầu tin có chỗ về, tiện có thể dứt đuối cầu bên ngoài, xoay soi xét trở lại, chóng thấy chính mình, rành rẽ rõ tâm, như ngay khi uống đề hồ, thân gần mở kho báu, mới ngộ mất của tùy ngôn, rất thẹn lỗi lầm quay lưng với chính mình. Nên A-nan v.v... nhân sau khi Đức Thế Tôn mở bày tự tánh, phát lời nói tự vui mừng là “tiêu trừ ý tưởng điên đảo của con trong ức kiếp, chẳng trải qua A-tăng-kỳ kiếp mà được pháp thân”. Nên hay chẳng động trần lao, hiện thân thành Phật, ngôn giáo của Phật tử có sức chẳng thể nghĩ bàn như vậy, vì là pháp lợi rộng lớn vô biên. Do đó dẫn đủ toàn văn lời Phật dạy làm chứng, cố sao lại có che trách văn từ ngôn luận trái với chính mình ư? Nếu chẳng quán xét trong tâm chứng thì pháp sư luật sư thiên sư v.v... mỗi mỗi có mười thứ quá hoạn. Như trong kinh tượng pháp quyết nghi nói: “Ba sư (luật, pháp, thiên) phá hoại Phật pháp, sơ lược mỗi mỗi có mười lỗi. Pháp sư có mười lỗi: Một là, chỉ cầu văn giải bên ngoài mà chẳng quán bên trong tu tâm, như trong Thích Luận nói:

“Cố luận mà không tuệ, thì điều nói ra không nên nhận thọ”. Hai là, chẳng dung hợp kinh, dứt tranh cãi hướng đến đạo, chỉ chấp mình chẳng phải người khác, ngã mạn tự cao, chẳng biết thấy tâm khổ tập. Ba là, chẳng tuân, chẳng nương niệm xứ tu đạo, chẳng nương giới luật mà sống, chẳng phải là đệ tử của Phật. Bốn là, như trong kinh nói: “Chẳng phải thiên chẳng tuệ, thiên tuệ chẳng thiên, một cánh một xe đâu thể chuyển vận xa”. Năm là, pháp vốn không nói, nói phá tham cầu danh lợi, hồng tuyên sao hợp với Thánh chỉ. Sáu là, quý tai vào miệng ra, nào lợi nơi mình, trong kinh nói: “Như người đếm vật báu của kẻ khác, tự mình không nửa phân tiền”. Bảy là, không hành mà tuyên (không tu mà dạy), đâu lợi gì người khác. Tám là, lại thêm nhiều nước sữa, giáo của không đạo, giáo của không đạo, giáo làm mê hoặc đời sau. Chín là, bốn chúng mất pháp lợi chân thật, chuyển đến khinh bạc. Mười là, chẳng phải chỉ chẳng thể hiển bày sáng ngời Phật pháp, mà cũng là phá hoại Phật pháp vậy. Mười lỗi quá của Thiên sư là: Một là, như trong kinh nói: “Giả danh A-luyện-nhã, áo nạp ở nơi không nhàn, tự nói hành nhân đạo, ưa nói lỗi chúng ta”; Hai là, ý cậy hành lẩn lướt kẻ khác, chẳng biết giới thủ khổ tập phiền não; Ba là, không tuệ tu định, thiên mù không mắt, làm sao ra khỏi sinh tử; Bốn là, chẳng tuân di chúc, chẳng nương niệm xứ tu đạo, chẳng nương giới luật mà sống, chẳng phải là đệ tử của Phật; Năm là, thiên của Không tuệ phần nhiều phát quỷ định, sinh phá hoại Phật pháp, chết đọa vào quỷ đạo; Sáu là, danh lợi tọa thiên, như Phiến-đề-la chết đọa vào địa ngục; Bảy là, giả chứng đắc thiên tức đọa vào nạn trời Trường thọ; Tám là, như nước sữa, thiên giáo trao dạy học trò, tiếp nối hạt giống ba đường khổ; Chín là, bốn loài chúng sinh chẳng đượm nhuần chân pháp chuyển thành khinh bạc; Mười là, chẳng phải chỉ chẳng thể làm hiển bày Tam bảo sáng ngời mà còn phá hoại Phật pháp vậy. Mười lỗi của Luật sư: Một là, chỉ chấp luật bên ngoài chẳng biết giới ở trong nên bị Tịnh Danh chê trách; Hai là, chấp danh tướng luật, cải tính phải quấy, chẳng biết thấy tâm khổ tập; Ba là, gồm giới định tuệ qua lại nương nhờ nhau mới có thể tiến đạo. Chỉ luật chẳng tuệ chẳng thiên, làm sao có thể tiến đạo; Bốn là, mở mang danh dự, chỉ chẳng có đạo, quả ở ba đường khổ; Năm là, chẳng tuân di chúc, chẳng nương niệm xứ tu đạo, chẳng nương giới luật mà sống; Sáu là, chấp luật phương tiện tiểu giáo lấy làm chánh lý mà chướng đại đạo; Bảy là, sư sư chấp luật chẳng đồng hồng dương thì phần nhiều thêm nước sữa; Tám là, chẳng nương Thánh giáo mà truyền trao sai lầm lụy đến đời sau; Chín là, bốn chúng chẳng đượm nhuần chân pháp, chuyển

đến kinh bạc; Mười là, chẳng những chẳng thể hiển bày Tam bảo sáng ngời, mà còn phá Phật pháp vậy”. Vậy biết nếu chẳng quán tâm, đầy đủ mất lớn như trên, như trong luận Đại Trí Độ nói: “Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn chẳng ăn dùng cúng thí của trong nước thì phải học Bát-nhã Ba-la-mật”. Lại trong kinh Bảo Lương nói: “Nếu học Phật pháp Đại thừa, thọ nhận thức ăn của thí chủ như núi Tu-di, nhận y phục của thí chủ có thể trải khắp đại địa, nếu chẳng học, nếu chưa rơi vào tăng số, mười phương không chỗ đất khạt nhỏ”. Trong kinh Duy-ma cũng nói: “Kính học như thầy, mới khởi tâm học, bèn có phần làm trời người”. Hoặc nghe một câu Tông Kính, quyết định thành Phật không nghi. Nên trong kinh Pháp Hoa nói: “Nếu có nghe pháp đó, không ai chẳng thành Phật, chỉ trừ người chưa nghe, người mù tối chẳng tin”. Nếu là đã nghe đều là nhân xưa trước, đã nhận y phục châu báu, từng gần nơi Phật hội, chẳng thể buông lung, phải quyết chí mở tìm chợt gặp duyên sai, không không chỗ được. Do đó, trong luận Du-già nói: “Chẳng thông thả trong gia hạnh, lại năng đồng mãnh tinh tấn như vậy, nghĩa là ta nay nhất định sẽ hưởng đến chứng, chỗ nên chứng đắc, chẳng nên kiêu mạn trì hoãn. Tại sao? Vì ta có lăm thứ nhân duyên chết ngang, điều gọi là trong thân hoặc gió hoặc nóng hoặc đàm phát động, hoặc ăn uống chẳng chánh tiêu hóa trú ở trong thân, hoặc bệnh ăn đêm, hoặc bị các thứ rắn, bò cạp, sâu bọ trăm chân đủ loại các thứ trùng ác độc rúc nhả độc hại, hoặc lại bị người hay phi nhân các loại khiến khiếp sợ, nhân đó mà chết yếu. Với các nơi chết ngang như vậy, thường luôn tư duy, tu tưởng vô thường, trú chẳng buông lung. Do trú chẳng buông lung như vậy nên luôn tự tư duy thọ mạng của ta, thản như được qua bảy ngày sáu ngày năm ngày bốn ngày ba ngày hai ngày một ngày, một giờ nửa giờ, khoảnh khắc, hoặc trải qua chừng khoảng bữa ăn, hoặc từ hơi thở vào đến hơi thở ra, hoặc từ hơi thở ra đến hơi thở vào, cho đến còn sống trải qua thời gian như vậy, đối với Thánh giáo của Phật phải tinh tấn tác ý tu tập Du-già, khắc chặc thời gian đó đối với Thánh giáo của Phật, ta phải quyết định có nhiều việc làm, như vậy gọi là chẳng thông thả gia hạnh.

Hỏi: Các hàng nghĩa học phần nhiều vui thích nghe đọc, còn Thiền tông chỉ chuyên nội quán. Nhưng hai môn giáo là quán, khuyết một chẳng thể được. Nếu chỉ quán tâm mà chẳng tìm giáo thì rơi đọa vào ngu ám chướng thường mạn. Nếu chỉ tìm giáo mà chẳng quán tâm thì chịu chê trách chấp ngón tay đếm vật báu. Có người chẳng thông đạt xoay quanh phải quấy. Nay đây Tông Kính rộng rãi sâu tầm ý Tổ giáo đầy đủ, xin vì tinh tế mở bày để quyết trừ nghi ngờ sâu xa.

Đáp: Giáo và quán khó rõ, phải phân bốn câu, như nói: Một là, giáo môn chẳng phải lý môn, giáo là năng thông, lý là sở thông. Năng sở khác nhau vậy; Hai là, lý môn chẳng phải giáo môn, ta nghe trong giải thoát không có ngôn thuyết vậy; Ba là, giáo môn tức lý môn, văn tự tức giải thoát vậy; Bốn là, lý môn tức giáo môn, giải thoát tức văn tự vậy. Lại đem môn đối giáo bốn câu phân biệt: Một là, được giáo chẳng được môn, là pháp sư văn tự vậy; Hai là, được môn chẳng được giáo là Thiền sư quán tuệ vậy; Ba là, được môn lại được giáo là Pháp sư văn tuệ vậy; Bốn là, môn giáo đều chẳng được là giả danh A-luyện-nhã vậy. Lại hoặc tùy phân tích của phương tiện thì chấp quyền hại thật, nếu đạt giáo của viên hiển thì rõ thật mở quyền, chấp quyền thì giáo quán phân hai, rõ thật thì nhân pháp yếu chỉ. Nhân pháp một yếu chỉ thì cảnh trí đều ngầm, giáo quán phân hai thì tin pháp đều hiện, có quán có nghe, cảnh trí đều ngầm thì không trong không ngoài. Đó là tùy căn lợi độn mà có mở ngăn (khai già) đây. Nếu năng y cứ yếu chỉ viên dung tự không lấy bỏ thì mỗi mỗi mảy trần hợp đạo, tin hành đồng cơ của pháp hành niệm niệm quy tông, giáo môn đồng yếu chỉ của quán môn, như vậy thì không một tâm có thể chiếu, ai chấp quán môn, không một pháp có thể nghe, ai luận giáo đạo, mới vào Tông Kính cùng đây tương ứng, chưa đạt môn này trọn thành cách ngại. Vả lại trong giáo thuật đủ có hai thứ người tu hành: Một là, tin hành, hai là, pháp hành. Theo Tát-bà-đa bộ nói rõ địa vị hai người ấy ở kiến đạo. Nhân nghe mà vào, đó là tinh hành, nhân tư duy mà vào, đó là pháp hành. Theo Đàm Vô Đức bộ nói là địa vị ở phương tiện tự thấy pháp ít, nhờ sức nghe nhiều, sau đó cần phải nghe pháp mà được ngộ, gọi là tin hành. Nhờ sức nghe ít mà tự thấy đạo nhiều, sau đó cần phải tư duy mà được ngộ, gọi là pháp hành. Trong Chỉ Quán nói: “Nếu lẽ bái về lợi hay độn là pháp hành lợi, bên trong tự quán pháp vậy, tin hành độn nhờ người khác mà nghe vậy. Lại, tin hành lợi là một nghe tức liền ngộ, pháp hành độn là trải qua các pháp quán sát vậy. Hoặc đều lợi, hoặc đều độn, người tin hành tuệ lợi tu tuệ độn, người pháp hành tu tuệ lợi, nghe tuệ độn”. Trên đây tạm nói về điều nói của ba quan điểm, tự nhiên chẳng thể thiên chấp. Quán tâm và giáo đạo, quyết định căn cứ nghe học và tọa thiền. Nay nếu được nhất tâm thì muôn tà diệt vậy thì tâm nào mà chẳng phải giáo, nếu nghe một mà ngàn ngộ được đại tổng trì thì giáo nào mà chẳng phải tâm, giáo nào mà chẳng thể tâm thì ngoài tâm không pháp. Tâm nào mà chẳng phải giáo thì ngoài pháp không tâm. Lại nói về hai người đối pháp hành của Đại sư Trí Giả, dùng Chỉ Quán an tâm, tùy ý của bốn tất-đàn để hợp

cơ nghi, đều khiến vào đạo. Đại sư liền hỏi rằng: “Ông đối với định tuệ làm những gì?” Người ấy nếu nói: Tôi nghe Đức Phật nói thiện tri thức là như ánh sáng vằng nguyệt dần dần tròn bày, lại như thêm thang dần dần lên cao, khéo nói chuyển tâm người là nhân duyên lớn của việc đắc đạo, chí vui thích khát uống như trâu ghé theo mẹ. Phải biết đó là người tin hành vậy. Nếu nói: Tôi nghe Phật nói gương sáng nếu chẳng động thì sắc tượng tự rõ ràng, nước trong không gợn sóng thì cá đá tự hiện, vui mừng bỏ ác giác như buông bỏ gánh nặng, phải biết đó là người pháp hành vậy. Đã biết tướng tánh ở chỗ tám phen an tâm của một người. Ôi! Này thiện nam! Vô lượng kiếp đến nay uống độc cuồng tán, rong theo năm trần, lên xuống ba cõi, giống như gió mạnh thổi bông tơ nhẹ, tợ sức nóng lớn vật sôi nấu đậu nổi chìm, từ khổ đến não, từ não đến khổ, sao chẳng dứt tâm đạt gốc dùng một ý đó. Ý nếu là một, thì việc gì chẳng xong? Khổ tập được một thì chẳng luân hồi, vô minh được một, chẳng đến ở hành. Cho đến chẳng đến già chết bẻ gãy cây lớn, rồi ráo nên chẳng tạo mới. Tám tộ được một thì qua bờ kia, chỉ đây là vui thích, phương tiện khéo léo các thứ nhân duyên các thứ thí dụ, rộng tán dương ở chỉ (dùng), phát vui vẻ tình đó. Đó gọi là tùy lạc dục, dùng chỉ mà an tâm vậy. Lại nữa, này thiện nam! Như trời nắng hạn sông hồ đều khô, các loại cỏ khô cháy, trăm thứ lúa mạ điều tàn, vua Sa-già-la suốt bảy ngày nhóm mây, bốn phương đổ mưa khắp đất liền thấm đượm, tất cả các thứ hạt giống đều nảy mầm, tất cả gốc rễ đều khai phát, tất cả cành lá đều tươi tốt, tất cả hoa quả đều phô bày. Người cũng như vậy, vì hết buông lung nên ứng sinh, thiện lại chẳng sinh, đã sinh thiện lại lui mất, sông thiền định khô, cây đạo phẩm diệt, muôn thiện khô cháy, muôn phước tàn rụi, nhân hoa đạo quả chẳng lại thành thực. Nếu nghe rừng nhân một ý, trong chẳng ra, ngoài chẳng vào, mây lắng ùn nổi vậy, phát các thiền định tức là đổ mưa vậy, công đức tông lâm, phương tiện Noãn Đảnh, mất trí sáng rõ tín nhẫn thuận nhẫn, vô sinh tịch diệt nhẫn, cho đến Bồ-đề Vô thượng, thủy đều khắc được, phương tiện khéo léo các thứ nhân duyên thí dụ, rộng tán thán ở chỉ, sinh căn lành ấy. Đó gọi là tùy tiện nghi dùng chỉ an tâm vậy. Lại nữa, này thiện nam! Phàm, tán tâm là ác của trong ác, như voi say không xiềng xích nhảy đạp phá hoại ao hoa, lạc đà xỏ mũi, vọt đổ ngã vật mang vác, nhanh so như điện kéo độc hơn lưỡi rắn, chất chồng năm thứ ngăn che, bụi mà tốt um linh diệu, lông my gầy, khoảng trời trống xa thủy đều chẳng thấy. Nếu năng tu định thì như trong thất kín ánh đèn có thể phá tối tăm dày đặc, lược vàng chải màng mờ, không sắc rõ ràng, một ngón tay hai ngón tay ba



ngón tay đều rõ, mưa lớn có thể thấm ướt bụi trần âm ĩ, đại định có thể lắng yên buồng lung điên cuồng. Chỉ năng phá tán hư vong diệt vậy. Phương tiện khéo léo các thứ nhân duyên thí dụ, rộng tán thán ở chỉ, phá mê ngủ tán loạn đó. Đó gọi là đối trị, dùng chỉ an tâm vậy. Lại nữa, này thiện nam! Tâm nếu tại định năng biết pháp tướng thế gian sinh diệt, cũng biết pháp tướng xuất thế gian chẳng thể diệt. Như Lai thành đạo vẫn còn an vui định, hưởng gì các phàm phu có thiền định, như ban đêm thấy ánh sáng điện chớp tức được thấy đạo, phá vô lượng ức điều ác suốt cùng, cho đến được thành Nhất thiết chủng trí, phương tiện khéo léo các thứ nhân duyên thí dụ, rộng tán thán ở chỉ, tức hợp với chân như, đó gọi là tùy đệ nhất nghĩa dùng chỉ an tâm vậy. Người ấy nếu nói: “Tôi nghe tịch diệt đều chẳng vào tâm, nếu nghe phân biệt thì nghe nhận không chán”. Tức nên vì đó nói: Ba ác thiêu đốt, lừa lạc đà mang nặng chở nhiều, ngạ quỷ đói khát, chẳng gọi là khổ. Si ám không nghe không biết phương góc mới là khổ lớn. Nghe nhiều phân biệt vui, thấy pháp pháp mừng vui, dùng khéo léo ghét vui, không đấm A-la-hán. Đó gọi là rất vui, từ người nghe nhiều nghe vui cam lộ, như giáo quán sát biết đạo xa lìa hầm hố, đi thẳng chẳng trở lại, phương tiện khéo léo các thứ nhân duyên thí dụ rộng tán thán ở quán, phát vui tình đó. Đó gọi là tùy lạc dụng dùng quán an tâm. Lại, này thiện nam! Vầng nguyệt lên sen nở, mặt nhật ló làm việc, khác buồng nên tùy chủ, thể họa phải nhờ keo, ngói mộc chẳng gặp lửa, không phải ông già dùng, mù không được dẫn dắt một bước chẳng tới trước. Hành không quán trí cũng lại như vậy. Nhất thiết chủng trí dùng quán làm căn bản, chỗ trang nghiêm của vô lượng công đức, phương tiện khéo léo các thứ nhân duyên thí dụ, rộng tán thán ở quán, sinh công đức đó. Đó gọi là tùy tiện nghi dùng quán an tâm. Lại nữa, này thiện nam! Người trí biết oán, oán chẳng thể hại, võ tướng có mưa năng phá địch mạnh, chẳng phải gió lấy gì cuộn mây, chẳng phải mây lấy gì ngăn nhiệt, chẳng phải nước lấy gì diệt lửa, chẳng phải lửa lấy gì trừ tối. Búa chẻ củi, dao cắt trói, đầu gì vượt qua trí tuệ, phương tiện khéo léo các thứ nhân duyên thí dụ rộng tán thán ở quán chiếu phá ác, đó gọi là đối trị dùng quán an tâm. Lại nữa, này thiện nam! Bảy báu dưới giếng, bình đầy trong phòng tối, cần đợi mặt trời tỏ sáng, mặt trời đã xuất hiện rồi đều được rõ ràng, cần có mắt trí tuệ quán biết các pháp thật, trong tất cả các pháp đều dùng Đăng quán vào Bát-nhã Ba-la-mật rất là chiếu sáng, phương tiện khéo léo các thứ nhân duyên thí dụ, rộng tán thán ở quán khiến được ngộ giải. Đó gọi là Đệ nhất nghĩa dùng Quán an tâm. Tám phen như vậy vì người tin hành



nói an tâm vậy. Người ấy nếu nói: Tôi vui thích dứt tâm im lặng dùng lại im lặng, tổn đó lại tổn đó, bèn đến nơi vô vi, chẳng vui thích phân biệt, ngồi lâu vô ích”. Đó là căn tánh pháp hành, phải vì nói chỉ: Ông chớ tìm bên ngoài, chỉ giữ một bên trong, nương giác lưu động đều từ vọng sinh, như quay vòng lửa, ngưng tay thì dứt, sóng lớn nổi vỗ, gió lặng thì yên. Trong kinh Tịnh Danh nói: “Sao gọi là phan duyên? Nghĩa là có ba cõi, sao gọi là dứt phan duyên? Nghĩa là tâm không chỗ được”. Trong kinh Thụy Ứng nói: “Đó được nhất tâm thì muôn tà diệt vậy”. Long Thọ nói: “Thật pháp chẳng điên đảo, niệm tưởng quán đã trừ, pháp ngôn ngữ đều diệt, vô lượng các tội trừ, tâm thanh tịnh thường một. Người tôn diệu như vậy, thì năng thấy Bát-nhã”. Phạm, trong núi sâu vắng, nơi thần tiên ngự ca, hưởng gì Niết-bàn vắng lặng, Hiền thánh tôn sùng. Trong kinh Phật Thoại nói: “Tỳ-kheo ở đông, thân miệng tinh cần, chư Phật đều lo, Tỳ-kheo ở núi, hết việc nằm yên, chư Phật đều mừng”. Hưởng gì là ngồi kiết- già buộc tay ngậm miệng buộc lưỡi, tư duy tướng tịch, nguồn tâm một chỉ, pháp giới rộng vắng, há chẳng phải yếu đạo? Chỉ lấy đó làm quý, ngoài ra chẳng gì kịp. Phương tiện khéo léo các thứ nhân duyên các thứ thí dụ, rộng tán thán ở chỉ, phát vui tâm đó. Đó gọi là tùy lạc dục dùng chỉ an tâm. Người đó nếu nói: “Ta quán pháp tướng chỉ thêm rối động, thiện pháp chẳng rõ”. Phải vì đó nói chỉ, chỉ là pháp giới ruộng tốt phẳng bằng, không pháp gì chẳng đủ, chỉ là xả bỏ phan duyên, tức là đàn. Chỉ thể chẳng phải ác tức là giới. Chỉ thể chẳng động tức là nhẫn, chỉ không xen tạp, tức là tinh tấn, chỉ vì quyết định tức là thiền, chỉ pháp cũng không, người chỉ cũng không tức là tuệ, nhân chỉ hợp chẳng phải chỉ chẳng phải chẳng chỉ tức là phương tiện. Một chỉ tất cả chỉ tức là nguyện, chỉ chỉ ái chỉ chỉ kiến tức là lực, chỉ đây như Phật chỉ không hai không khác tức là trí, chỉ đầy đủ tất cả pháp tức là mật tạng. Chỉ an ở chỉ nào dùng riêng tu các pháp. Phương tiện khéo léo các thứ nhân duyên thí dụ khiến sinh căn lành, tức là tùy tiện nghi dùng chỉ an tâm vậy. Nếu nói ta quán pháp tướng, tán loạn mê ngủ chẳng trừ, phải vì đó nói: Chỉ rất có công năng, chỉ là vách tường định, tám thứ gió ác giác chẳng thể vào, chỉ là nước sạch, mênh mông nơi tám đảo tham dâm, giống như sương sớm mai thấy mặt nhật thì khô tan. Chỉ là đại từ, oán thân đều thương xót, năng phá nhuế nộ. Chỉ là đại minh chú, si nghi đều xua trừ, chỉ tức là Phật, phá trừ chướng đạo, như thuốc A-già-đà trị khắp tất cả, như diệu lương y chú khô dựng chết, phương tiện khéo léo các thứ nhân duyên thí dụ khiến phá ác đó. Đó gọi là đối trị dùng chỉ an tâm. Người đó nếu nói: “Lúc ta quán sát chẳng được khai

ngộ”. Phải vì đó nói chỉ. Chỉ tức thể chân, chiếu mà thường tịch, chỉ tức tùy duyên, tịch mà thường chiếu. Chỉ tức chẳng chỉ, chỉ song ngăn song chiếu, chỉ tức mẹ Phật, chỉ tức cha Phật, cũng tức cha tức mẹ, chỉ tức thầy Phật, thân Phật mắt Phật tướng tốt của Phật. Phật tạng, trú xứ của Phật, không chỗ nào chẳng đủ, không chỗ nào chẳng trừ, phương tiện khéo léo các thứ nhân duyên thí dụ, rộng tán thán ở chỉ đó là Đệ nhất nghĩa dùng chỉ an tâm. Người kia nếu nói: “Tướng trạng chỉ lặng yên chẳng phải điều ta vui thích”. Phải vì đó nói quán, suy tìm đạo lý, trong Thất giác có Trạch giác chi, trong Bát chánh có Chánh kiến, trong Lục độ có Bát-nhã, ở trong pháp môn làm chủ làm dẫn dắt, cho đến thành Phật Chánh giác, Biến giác, Đại giác đều là dị danh của quán tuệ, phải biết quán tuệ rất là tôn diệu, rộng tán thán như vậy. Đó là tùy lạc dục dùng quán an tâm, nếu chuyên cần tu quán năng sinh tín, giới, định, tuệ giải thoát và giải thoát tri kiến. Biết bệnh biết thuốc, hóa đạo đại hành, các thiện khắp hợp, không gì vượt qua quán. Đó là tùy tiện nghi dùng quán an tâm. Quán năng phá mờ tối, năng soi chiếu đạo, năng trừ oán, năng được báu, nghiêng núi tà khô biển ái, đều là do lực của quán. Đó gọi là tùy đối trị dùng quán an tâm. Nếu lúc quán pháp chẳng được năng sở, tâm lự rỗng rang mông lung muốn mở, chỉ phải chuyên cần quán mở bày tỏ ngộ vào. Đó là dùng Đệ nhất nghĩa dùng Quán an tâm. Đó là tám phen vì người pháp hành nói an tâm vậy. Lại nữa, người căn chẳng định, hoặc có lúc lùi chuyển. Theo Tát-bà-đa bộ nói rõ chuyển độn làm lợi. Thành Luận nói rõ sở tập thì lợi. Đây là trước sau luận bàn về lợi độn, chẳng được một lúc xong vậy. Nay nói rõ tâm hành chúng sinh chẳng định, hoặc chốc lát mà độn chốc lát mà lợi, nhậm vận tự vậy chẳng phải liên quan căn chuyển, cũng chẳng sở tập; hoặc làm quán chẳng triệt nhân nghe tức ngộ, hoặc nghe lâu chẳng hiểu, tạm tư duy tức quyết rõ, cho nên lại luận chuyển căn an tâm. Nếu pháp hành chuyển làm tin hành theo căn đó chuyển, dùng tám phen tất-đàn mà trao an tâm. Nếu tin hành chuyển thành pháp hành cũng theo căn chuyển, dùng tám phen tất-đàn mà trao an tâm. Được ý rộng lược đây, tự tại nói đó, chuyển và chẳng chuyển hợp có ba mươi hai an tâm vậy tự hành an tâm là phải xét tâm đây muốn vui thích gì? Nếu muốn dứt vọng khiến niệm tướng vắng lặng là vui thích pháp hành. Nếu vui thích nghe suốt đầy vô minh, là vui thích tin hành, vui thích vắng lặng là biết vọng từ tâm ra, dứt tâm thì các vọng đều lắng, nếu muốn chiếu biết, phải biết nguồn tâm, nguồn tâm chẳng hai thì tất cả các pháp đều đồng hư không. Đó là tùy lạc dục tự hành an tâm. Tâm đó tuy rộng phân biệt tâm và các pháp, mà tin niệm

tinh tấn mảy may thiện chẳng sinh, tức phải ngưng dừng chớ động các thiện, công đức nhân tĩnh lặng mà sinh. Nếu lúc ngưng dừng càng thấy chìm lặng, đều không tấn nhẫn, phải so sánh trừ lượng khuyên răn đó khiến khởi. Nếu niệm niệm chẳng trú, như Hãn mã buông chạy, tức phải dùng chỉ đối trị rong ruổi buông lung. Nếu tĩnh lặng yên lặng, vô ký và ngủ (thùy) tương ứng, tức phải tu quán phá các hôn bít. Tu chỉ đã lâu chẳng thể mờ phát, tức nên tu quán. Quán tất cả pháp vô ngại không khác, đẹp yên sáng lợi, dần giác như không. Tu quán đã lâu ám chướng chẳng trừ, nên lại tu chỉ, chỉ các duyên niệm không năng không sở, chớ ta đều lặng, không tuệ sắp sinh. Đó là tự tu pháp hành tám phen khéo léo bày trải khiến được an tâm. Tin hành an tâm là hoặc muốn nghe tịch định như núi Tu-di chẳng sợ tám động, tức nên nghe chỉ, muốn nghe lợi quán phá các phiền não, như mặt nhật trừ tối, tức nên nghe quán, nghe quán nhiều như mặt nhật đốt cháy mầm, tức nên nghe chỉ dùng nước định thấm nhuần, hoặc nghe ngấm lâu như mầm thối chẳng sinh, tức nên nghe quán, khiến gió thường ngày phát động, khiến thiện pháp hiện tiền. Hoặc lúc buông lung quán, một niệm chẳng trú, tức nên nghe chỉ để trị tán tâm. Hoặc hôn trầm mộng lung mắc sương móc, tức phải nghe quán phá ngủ muồi đó, hoặc nghe chỉ mở mang tức chuyên nghe chỉ, hoặc nghe quán rõ ràng tức chuyên nghe quán. Đó là tự tu tin hành tám phen khéo an tâm vậy, nếu pháp hành tâm chuyển làm tin hành, tin hành tâm chuyển làm pháp hành, đều tùy chỗ thích nghi khéo dùi mài nghiên cứu đó. Tự hành có ba mươi hai pháp. Chỉ lạ người khác cũng có ba mươi pháp, hợp làm sáu mươi bốn an tâm vậy. Lại nữa, tin pháp chẳng riêng lẻ lập, phải nghe và tư duy nương đỡ nhau. Như pháp hành là tùy nghe một câu, thể vắng lặng trong lặng, mộng đối đều xua trừ, trở lại ngòi tư duy, tâm sinh hoan hỷ hoặc nghe chỉ rồi trở lại tư duy tức sinh thiện định. Lại nghe ở chỉ trở lại tức tư duy, vọng niệm đều phá. Lại nghe chỉ rồi, trở lại tư duy, sáng rõ muốn ngộ. Lại nghe quán rồi, trở lại tư duy, tâm rất hoan hỷ. Lại nghe quán rồi trở lại tư duy, sinh thiện pháp ác, muốn ngộ v.v... cứ ở trước có thể biết. Đây là nghe ít tư duy nhiều, gọi là pháp hành, chẳng phải đều chẳng nghe pháp vậy. Tin hành đoạn tọa tư duy tịch diệt, mừng rỡ chưa sinh, khởi rồi nghe chỉ, hoan hỷ ngọt vui. Đoạn tọa niệm thiện, thiện chẳng thể phát, khởi rồi nghe chỉ, tin giới tinh tấn, gấp bội lại tăng nhiều. Đoạn tọa trị ác, ác chẳng thể xua trừ, khởi rồi nghe chỉ, tán động phá diệt. Đoạn tọa tức chân, chân đạo chẳng mở, khởi rồi nghe chỉ, chợt như ngộ tịch, đó là tin hành, ngòi ít nghe nhiều, chẳng phải đều chẳng tư duy. Ở trước làm một mực căn

tánh, nay làm căn tánh cùng giúp, y cứ trong cùng giúp, lại luận về chuyển và chẳng chuyển cũng có ba mươi hai an tâm, chỉ dạy người khác tương tự (cùng nương đỡ nhau) cũng có ba mươi hai an tâm, hợp thành sáu mươi bốn, hợp cả trước làm một trăm hai mươi tám an tâm vậy. Phạm, tâm địa khó an, trái khổ thuận vui, nay tùy chỗ ước nguyện, theo mà an đó. Thí như nuôi dưỡng sự sống, hoặc uống hoặc ăn vừa thân lập mạng. Nuôi pháp thân cũng vậy, dùng chỉ làm uống, dùng quán làm ăn. Được pháp cũng vậy, hoặc viên hoặc tán để trừ lạnh nóng, trị bệnh vô minh, dùng chỉ làm viên dùng quán làm tán. Như pháp âm dương, dương thì ió và mặt trời, âm thì mây mưa, mưa nhiều thì mát, mặt nhật nắng nhiều thì cháy. Âm như định, dương như tuệ, định tuệ thiên lệch đều chẳng thấy Phật tánh, tám phen điều hòa, quý ở được ý. Một thứ Thiền sư chẳng chấp nhận quán, chỉ chuyên dùng chỉ, dẫn kệ tụng nói:

*“Tư tư không tự tư  
Tư tư không tự khổ  
Dứt tư tức là đạo  
Có tư trọn chẳng thấy”.*

Lại một sư chẳng chấp nhận chỉ, chuyên ở nơi quán, dẫn kệ tụng nói:

*“Chỉ chỉ không tự chỉ  
Mờ tối không chỗ dùng  
Chỉ chỉ tức là đạo  
Quán quán tức hợp lý”.*

Hai sư mỗi theo một môn vào vì lợi ích riêng mình, chỉ dạy người khác học, chẳng thấy ý, một mực uống sữa, nước căn còn khó được hưởng gì là đề hồ. Nếu một hương giải hiểu, cơ sao Phật nói các thứ ư? Trời chẳng thường tạnh, thuốc chẳng chuyên tán, ăn chẳng luôn cơm. Thế gian còn vậy hưởng gì xuất thế ư? Nay tùy căn tùy bệnh xoay chuyển, tự hành chỉ dạy người khác có sáu mươi bốn. Nếu căn cứ ba phen chỉ quán tức ba trăm tám mươi bốn. Lại nữa, một tâm chỉ quán lại có sáu mươi bốn, hợp thành năm trăm mười hai. Ba tất-đàn là thế gian an tâm. Thuốc thế gian điều trị lành rồi lại sống. Một tất-đàn là xuất thế an tâm, Như Lai điều trị rốt ráo chẳng phát. Pháp thế gian và xuất thế gian hỗ tương thành hiển bày. Nếu lia ba đế không nơi an tâm, nếu lia chỉ quán, không pháp an tâm. Nếu tâm an ở đế thì một câu tức đủ. Nếu như không an, khéo dùng phương tiện khiến tâm được an. Lưới có một mắt, chẳng thể được chim, được chim là một mắt của lưới vậy. Tâm hành chúng sinh mỗi mỗi chẳng đồng, hoặc nhiều người đồng một

tâm hành, hoặc một người có nhiều thứ tâm hành. Như vì một người hay chúng đông cũng vậy, như vì nhiều người hay một người cũng vậy, phải rộng bày mắt của lưới pháp để bắt chim của tâm hành, quanh co nhỏ nhiệm các thứ an tâm như vậy. Lợi độn đều thâm, tự tha đều lợi, nếu có người nghe thì đánh đội tu hành.